

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/DS-ST  
Ngày: 23-01-2025  
V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Tám
- Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Thy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 763/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 509/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L (D), sinh năm 1979; địa chỉ: số A H, khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang, có mặt;

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1995; địa chỉ: tổ A ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Do quen biết nên bà Nguyễn Thị L (D) cho bà Nguyễn Thị Thúy H vay tiền là 50.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, không thời hạn, khi nào cần lấy lại tiền bà L thông báo cho bà H trước 01 tháng, mục đích vay làm kinh tế cho gia đình, khi vay bà H lập biên nhận nợ ngày 02/04/2021, quá trình vay

bà H trả lãi được vài tháng thì ngưng trả đến nay mặc dù bà L có yêu cầu. Vì vậy, bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy H có trách nhiệm trả tiền vốn 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện bao gồm: Biên nhận ngày 02/4/2021, có chữ ký người vay bà H (bản photo).

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy H đã được Toà án triệu tập nhưng vẫn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L vẫn giữ quan điểm như đã trình bày và xác định không còn tài liệu chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

*Bị đơn* bà Nguyễn Thị Thúy H vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các Điều 288; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với bà Nguyễn Thị Thúy H.

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L số nợ vay 50.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về tố tụng:*

*[1.1] Về thẩm quyền:* Nguyên đơn tranh chấp với bị đơn về hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; và bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện P. Nên, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

*[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:* Trước khi phiên tòa được mở, bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thúy H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

*[2] Về nội dung vụ án:*

*[2.1] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản:*

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn cho rằng, vào ngày 02/4/2021 bà Nguyễn Thị Thúy H vay của bà L số tiền là 50.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, không thời hạn, khi nào cần lấy lại tiền bà L thông báo cho bà H trước 01 tháng, quá trình thực hiện hợp đồng vay phía bà H đã trả lãi được vài tháng thì ngưng trả vốn và lãi đến nay mặc dù bà L có yêu cầu. Lời khai này của bà L phù hợp với nội dung giấy cho vay tiền có chữ ký tên của bà Nguyễn Thị Thúy H.

Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt theo quy định pháp luật, nhưng bị đơn bà H không có ý kiến về chứng cứ nguyên đơn cung cấp, không có ý kiến phản bác hay phản tố lại yêu cầu của người khởi kiện. Do đó theo quy định Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị pháp lý. Căn cứ vào nội dung biên nhận thì có đủ cơ sở để xác định bà Nguyễn Thị Thúy H vay và còn nợ của bà Nguyễn Thị L số tiền 50.000.000 đồng

[2.2]. Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy H có nghĩa vụ trả tiền vốn vay là 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy, hợp đồng vay tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với Điều 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vốn 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất là có căn cứ nghĩ nên chấp nhận.

[3]. Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng.

Bà L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 227; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với bà Nguyễn Thị Thúy H.

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L (D) số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng mà bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011579 ngày 07/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

**3. Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng được sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

**Trần Ngọc Diệu**